

Bản án số: 75/2019/HS-PT
Ngày 14 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền
Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Quách Xía Muội – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Bảo S; do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. *Họ và tên:* Đỗ Văn D, sinh năm 1996, tại huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 20, xã P, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Đợi và bà: Đoàn Thị Diệu; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* Nguyễn Bảo S, sinh năm 1996, tại U, Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Xuyên và bà: Nguyễn Thị Lai; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Công ty Cổ phần xây dựng thương mại T; địa chỉ: Số 6-8 đường số 30, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Công ty T).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Chí H; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T1, sinh 1988; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; theo giấy ủy quyền số 128/2019/GUQ-TB ngày 13/6/2019 (có mặt).

Bị đơn dân sự: Quách Chí H, sinh năm: 13/9/2002; nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện U, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của Quách Chí H: Bà Trần Thị T2, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Ấp 4, xã P, huyện U, tỉnh Cà Mau; là mẹ của Quách Chí H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/6/2018, Quách Chí H, Đỗ Văn D, Nguyễn Bảo S đến nhà của anh Lê Văn Huân ở ấp 1, xã P, huyện U, tỉnh Cà Mau nhậu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H dùng xe mô tô biển số 69F3 – 4691 chở D và S về nhà. Đến Rạch C thuộc ấp 4, xã P, huyện U thấy có rào chắn của công trình làm lộ giao thông chắn ngang đường, S và D xuống xe kéo hàng rào cho H chạy xe qua. Khi đi đến đoạn lộ trước nhà ông Hoàng Kim Dĩnh, thấy có 01 chiếc xe lu của công trình lộ giao thông đang đậu ở lề lộ phía sông Cái Tàu, cả ba rủ nhau quay lại phá xe lu. H và S dỡ nắp ca pô của xe lu, S dùng tay bứt dây điện của xe lu và leo lên xe lu ngồi. H mở nắp bình dầu, lấy lược bình dầu ra dùng quét đưa cho D đốt lược bình dầu nhưng không cháy nên đưa lại cho H. H đốt cháy lược bình dầu và để lên vị trí gần miệng của bình dầu. H và D lên xe mô tô ngồi. S leo xuống xe lu thấy lược bình dầu rớt xuống đất nên cầm lên để gần miệng bình dầu và lên xe để H chở về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, người dân phát hiện xe lu của công trình bị cháy nên đến dập lửa.

Tại kết luận số 18/KL-HĐĐG ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện U xác định các bộ phận hư hỏng của xe lu có giá trị 9.000.000 đồng.

Vật chứng được thu giữ: 01 bật lửa có chữ 555 hapho.co lighter.

Ngày 15/02/2019, ông Đỗ Văn Đ cha của Đỗ Văn D và ông Nguyễn Văn X cha của Nguyễn Bảo S nộp tiền khắc phục hậu quả mỗi người 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định xe lu là của Công ty cổ phần xây dựng thương mại T. Đại diện Công ty Tyêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tiền sửa chữa xe, tiền thuê xe lu làm công trình trong 5 tháng, tổng cộng là 115.000.000 đồng.

Quách Chí H do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không truy tố và đã có quyết định xử lý hành chính.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau đã áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn D và bị cáo Nguyễn Bảo S phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt Đỗ Văn D 04 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt Nguyễn Bảo S 04 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần xây dựng thương mại T được nhận 6.000.000 đồng do gia đình các bị cáo Đỗ Văn D, Nguyễn Bảo S nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U theo các biên lai thu tiền số 002106 và số 002107 cùng

ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau.

Buộc Quách Chí H bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tsố tiền 3.000.000 đồng, trường hợp Quách Chí H không đủ tài sản để bồi thường thì bà Trần Thị T2 là mẹ của Quách Chí H có nghĩa vụ bồi thường thay.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/4/2019, ông Võ Chí H đại diện theo pháp luật của Công ty Tcó đơn kháng cáo yêu cầu: Tăng hình phạt đối với Đỗ Văn D và Nguyễn Bảo S. Yêu cầu các bị cáo, bị đơn dân sự tự thuê sửa xe đảm bảo hoạt động như ban đầu; bồi thường tiền thuê xe tạm tính 120.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bị cáo Đỗ Văn D, Nguyễn Bảo S, bị đơn dân sự Quách Chí H và người đại diện hợp pháp yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ ngày 26/6/2018, Đỗ Văn D, Nguyễn Bảo S và Quách Chí H đã thực hiện hành vi rủ nhau đốt phá hỏng xe lu là tài sản của Công ty cổ phần xây dựng thương mại T, đang đậu ở mé lộ tại công trình đang thi công thuộc ấp 4, xã P, huyện U, tỉnh Cà Mau. Cụ thể H, S dỡ nắp ca pô xe. S dùng tay bút dây điện xe lu. H dùng tay mở nắp bình dầu, lấy lược bình dầu, đưa bật lửa cho D đốt không cháy. H đốt cháy lược dầu để lại gần bình dầu. S thấy lược dầu cháy rút xuống đất cầm lên để lại gần miệng bình dầu trên xe lu. Hậu quả xe lu bị cháy được người dân phát hiện dập lửa. Thiệt hại tài sản theo giám định gồm: Hệ thống dây điện 2.000.000 đồng; Hệ thống quạt gió làm mát 4.000.000 đồng; bình dầu 3.000.000 đồng; tổng cộng thiệt hại 9.000.000 đồng.

[2] Hành vi đốt phá hoại xe lu của các bị cáo Đỗ Văn D, Nguyễn Bảo S và Quách Chí H như nêu trên được các bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tài sản người khác trái pháp luật, gây thiệt hại thực tế về tài sản gồm các thiết bị trong xe lu của Công ty T, vi phạm pháp luật hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo Đỗ Văn D, Nguyễn Bảo S phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178; không xử lý hình sự, đối với Quách Chí H do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại nhận thấy: Giữa các bị cáo, bị hại không quen biết, không mâu thuẫn nhau. Do trong lúc có rượu, trên đường về nhà, xe của các bị cáo bị rào công trình ngăn chắn lối đi, nên khi thấy xe

lu đậu tại công trình các bị cáo rủ nhau đốt phá xe lu. Hành vi của các bị cáo là nhất thời, xuất phát từ sự hành xử tH hiểu biết, muốn thể hiện bản thân, bất chấp pháp luật, xem thường tài sản người khác. Do đó, chưa có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị trước, có tính chất côn đồ như kháng cáo của bị hại nêu. Án sơ thẩm xử phạt Đỗ Văn D, Nguyễn Bảo S mỗi bị cáo 04 tháng tù là tương xứng, có xem xét đến các tình tiết như: Các bị cáo không tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị thiệt hại có giá trị không lớn; có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có khắc phục bồi thường. Do đó, cần giữ nguyên mức hình phạt cũng đảm bảo được tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về yêu cầu bồi thường thấy rằng: Trong quá trình điều tra bị hại có yêu cầu, khiếu nại về kết luận định giá tài sản thiệt hại vì cho rằng theo báo giá sửa chữa thiệt hại xe lu 30.000.000 đồng không phải 9.000.000 đồng. Việc trưng cầu định giá của Cơ quan điều tra và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Thiệt hại 9.000.000 đồng là thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại này. Thiệt hại theo báo giá của Công ty T là có cả thiệt hại về khắc phục, sửa chữa xe đây là thiệt hại về dân sự, bị hại có quyền yêu cầu được bồi thường khi có đủ chứng từ chứng minh chi phí sửa chữa xe hợp pháp. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị hại chưa sửa chữa xe, chưa cung cấp chứng từ chi phí sửa xe và chứng từ thuê mướn xe thực hiện công trình. Hơn nữa, bị hại đã nhận được giấy triệu tập xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, án sơ thẩm chỉ buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo định giá 9.000.000 đồng, các chi phí thiệt hại sửa chữa, thuê mướn xe chưa có chứng từ và số tiền yêu cầu cụ thể đã được tách ra khi bị hại có yêu cầu sẽ được khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo được quyền lợi của bị hại.

[5] Từ phân tích, nhận định trên xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty cổ phần xây dựng thương mại T, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U đã xử đối với các bị cáo. Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần xây dựng thương mại T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 54, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn D 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo S 04 (bốn) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tđược nhận 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) do gia đình bị cáo Đỗ Văn D và bị cáo Nguyễn Bảo S nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U theo các biên lai thu tiền số 002106 và số 002107 cùng ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau.

Buộc Quách Chí H bồi thường cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại Tsố tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), trường hợp Quách Chí H không đủ tài sản để bồi thường thì bà Trần Thị T2 là mẹ của Quách Chí H phải có nghĩa vụ bồi thường thay.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí dân sự phúc thẩm Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Tphải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004318 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U được đối trừ án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện U;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U;
- Tòa án nhân dân huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Trần Trọng Nhân